

Số: **232/2021/QĐST-HNGĐ**

Hàm Yên, ngày 07 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 176/2021/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phùng Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Khổng Trọng P, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị N và anh Khổng Trọng P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 45 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh V cấp ngày 15/9/2006 cho anh Khổng Trọng P và chị Phùng Thị N không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Khổng Minh T, sinh ngày 24/7/2007 và cháu Khổng Minh A, sinh ngày 11/4/2010 cho anh Khổng Trọng P trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phùng Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Khổng Minh T và cháu Khổng Minh A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng/1 cháu x 02 cháu = 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng một tháng) kể từ tháng 12 năm 2021 trở đi. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng (mỗi tháng nộp một lần). Chị Phùng Thị N có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi anh Khổng Trọng P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phùng Thị N chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Phùng Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải nộp án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền chị N phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004536, ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Ghi nhận chị Phùng Thị N đã nộp đủ các khoản án phí ở trên.

Anh Khổng Trọng P không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Y, h. VT, t. VP (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai

